TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NINH KIỀU** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2021/HS-ST
Ngày: 23-02-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NINH KIỀU, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Phượng.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Hồ Thị Kim Luyến.
- Ông Lê Anh Khoa.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thái Minh Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa:*** Bà Trần Thị Thu Hà – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 02 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 06/2021/TLST-HS ngày 15 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2021/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 01 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Lê Văn T, sinh năm xxxx tại H. Nơi cư trú: Ấp 4, xã T1, huyện C A, tỉnh H; Chỗ ở: Số 103/68 đường V, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Q (sống) và bà Đặng Thị C (sống); bị cáo có vợ Trần Thị T2 và 03 người con; bị cáo sống chung như vợ chồng với Nguyễn Kim P (bị cáo trong vụ án); tiền án, tiền sự: Chưa. Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 30-10-2020, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an quận Ninh Kiều (có mặt tại phiên tòa).

2. Nguyễn Kim P, sinh năm xxxx tại H. Nơi cư trú: Ấp T3, thị trấn B, huyện C, tỉnh

H; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn S (sống) và bà Nguyễn Kim P1 (sống); bị cáo sống chung như vợ chồng với Lê Văn T (bị cáo trong vụ án); bị cáo có 02 người con; tiền án, tiền sự: Chưa. Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 30-10-2020, đến ngày 19-11-2020 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Bảo lĩnh (có mặt tại phiên tòa).

* *Người chứng kiến:* Ông Nguyễn Văn N1. Địa chỉ: Số 127 đường M, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 23 giờ 30 phút ngày 29-10-2020, sau khi tiếp nhận tin báo từ người dân, Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy – Công an quận Ninh Kiều kết hợp với Công an phường An Hòa, quận Ninh Kiều tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Kim P, Lê Văn T, địa chỉ số 103/68 đường V, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ. Qua khám xét thu giữ những vật chứng sau: 04 gói nilon bên trong chứa tinh thể không màu (thu giữ trong 04 túi xách trong phòng ngủ của P và T); 01 túi xách màu đen có chữ CB; 01 túi xách màu xanh có chữ Fashion; 01 túi xách màu nâu có chữ Armani; 01 túi xách màu bông; 01 bình tự chế để sử dụng ma túy; 07 quẹt gas; 04 cây kéo; 05 đoạn ống hút nhựa cắt nhọn đầu; 01 điện thoại Iphone 11 màu gold; 01 điện thoại Itel màu đỏ đen của Nguyễn Kim P; 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng màu trắng của Lê Văn T; tiền Việt Nam 500.000đồng.

Tại Kết luận giám định số 420/KL-PC09 ngày 06-11-2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Cần Thơ, kết luận: Tinh thể không màu trong 04 gói nilon gửi giám định, là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 1,1110 gam.

Qua điều tra, Lê Văn T khai: Bản thân bị cáo có sử dụng ma túy, khoảng 17 giờ ngày 29-10-2020, bị cáo chở P từ huyện Châu Thành A, tỉnh H về Cần Thơ. Trên đường về, bị cáo có hỏi mượn 500.000đồng của P để mua ma túy và P đồng ý. Bị cáo đã gọi điện thoại cho đối tượng tên Bình (không rõ họ tên, địa chỉ) để mua 1.000.000đồng ma túy và hẹn nơi nhận; bị cáo chở P đến đoạn kênh Bốn Ngàn thuộc huyện Châu Thành A, tỉnh H gặp Bình nhận gói ma túy và trả cho Bình 1.500.000đồng (1.000.000đồng tiền mua ma túy, 500.000đồng tiền nợ Bình mua gà đá trước đó). Sau khi mua ma túy từ Bình, bị cáo đưa gói ma túy cho P cầm, cất giữ. Khi về đến nhà trọ tại địa chỉ số 103/68 đường V, phường A, bị cáo đã lấy gói ma túy ra sử dụng và chia thành 04 gói nhỏ mang cất vào 04 túi xách

khác nhau của P để trong phòng ngủ thì bị lực lượng công an kiểm tra phát hiện thu giữ. Mục đích bị cáo mua và chia nhỏ ma túy ra thành 04 gói để dành sử dụng cá nhân.

Bị cáo Nguyễn Kim P khai: Bị cáo và bị cáo T sống chung như vợ chồng, bị cáo không sử dụng ma túy nhưng biết T có sử dụng ma túy. Ngày 29-10-2020, sau khi cho bị cáo T mượn 500.000đồng mua gói ma túy tại đoạn kênh Bốn Ngàn thuộc huyện Châu Thành A, tỉnh H, T đã đưa gói ma túy cho bị cáo cất giữ. Khi về đến phòng trọ, bị cáo đem gói ma túy cất giấu vào trong túi xách jean màu xanh để ở phòng ngủ và nói cho T biết nơi cất giấu ma túy. Đến khoảng 19 giờ ngày 29-10-2020, bị cáo thấy T lấy gói ma túy ra sử dụng cùng với Khang (bạn của T); sau đó thì bị lực lượng Công an khám xét và thu giữ 04 gói ma túy do T đã chia nhỏ ra.

Đối với đối tượng tên Bình, bán ma túy và tên Khang sử dụng ma túy chung với T, do bị cáo T không biết rõ họ tên thật và địa chỉ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an quận Ninh Kiều tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau.

Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an quận Ninh Kiều đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại cho bị cáo P 01 điện thoại Iphone 11 màu gold, 01 điện thoại Itel màu đỏ đen và tiền Việt Nam 500.000đồng, do đây là tài sản cá nhân của P không liên quan đến hành vi phạm tội.

Cáo trạng số 25/CT-VKSNK ngày 13-01-2021 của Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều truy tố bị cáo Lê Văn T và bị cáo Nguyễn Kim P về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) (viết tắt BLHS 2015).

Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố của Viện kiểm sát đối với các bị cáo theo tội danh và điều khoản như nội dung cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

+ Đối với bị cáo Lê Văn T: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 BLHS 2015 tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", xử phạt bị cáo mức án từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù giam.

+ Đối với bị cáo Nguyễn Kim P: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 65 BLHS 2015 tuyên bố bị cáo Nguyễn Kim P phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", xử phạt bị cáo mức án từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 03 năm đến 04 năm.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 BLHS 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 để xử lý vật chứng:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 gói niêm phong số 420/KL-PC09 ngày 06-11-2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Cần Thơ; 01 bình tự chế để sử dụng ma túy; 07 quẹt gas; 04 cây kéo; 05 đoạn ống hút nhựa cắt nhọn đầu; 01 túi xách màu đen có chữ CB; 01 túi xách màu xanh có chữ Fashion; 01 túi xách màu nâu có chữ Armani; 01 túi xách màu bông.

+ Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone màn hình cảm ứng màu trắng của Lê Văn T.

+ Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an quận Ninh Kiều đã trả lại cho bị cáo Nguyễn Kim P 01 điện thoại Iphone 11 màu gold, 01 điện thoại Itel màu đỏ đen và tiền Việt Nam 500.000đồng.

Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố, các bị cáo không tranh luận với Viện kiểm sát về tội danh và hình phạt.

Tại lời nói sau cùng,

Bị cáo T nhận thức được hành vi sai trái, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về với gia đình, làm người tốt.

Bị cáo P biết được hành vi sai trái, xin Hội đồng xét xử cho bị cáo ở bên ngoài để nuôi dạy hai con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với kết luận điều tra, phù hợp với nội dung bản cáo trạng, với lời khai của người chứng kiến và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có cơ sở kết luận: Khoảng 17 giờ ngày 29-10-2020, trên

đường chở bị cáo P từ huyện Châu Thành A, tỉnh H về Cần Thơ, bị cáo T hỏi mượn bị cáo P 500.000đồng để mua ma túy và bị cáo P đã đồng ý cho mượn. Bị cáo T liên hệ với tên Bình để mua 1.000.000đồng ma túy và hẹn nơi nhận. Sau khi nhận được ma túy từ Bình, bị cáo T đưa gói ma túy cho bị cáo P cầm, cất giữ, khi về đến nhà trọ số 103/68 đường V, phường A bị cáo P đem gói ma túy cất giấu vào trong túi xách jean màu xanh để ở phòng ngủ và nói cho bị cáo T biết nơi cất giấu ma túy. Đến 19 giờ ngày 29-10-2020 bị cáo T đã lấy gói ma túy ra sử dụng cùng với Khang và chia thành 04 gói nhỏ mang cất vào 04 túi xách khác nhau của bị cáo P để trong phòng ngủ thì bị lực lượng Công an kiểm tra phát hiện thu giữ. Căn cứ vào vật chứng đã thu giữ của các bị cáo và Kết luận giám định số 420/KL-PC09 ngày 06-11-2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Cần Thơ xác định: Tinh thể không màu trong 04 gói nilon gửi giám định, là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 1,1110 gam nên hành vi của các bị cáo đã có đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS 2015. Do vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự nên thuộc tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS 2015, tình tiết này là căn cứ để xem xét giảm nhẹ mức hình phạt dành cho các bị cáo, riêng bị cáo P có ông bà là người có công với cách mạng (Bà mẹ Việt Nam anh hùng, liệt sĩ) nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS 2015. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 1,1110 gam là hành vi nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự trị an ở địa phương, là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tệ nạn xã hội khác. Trong vụ án này, bị cáo P mặc dù không sử dụng ma túy, không trực tiếp mua ma túy nhưng lại cho bị cáo T mượn tiền mua ma túy và cất giấu ma túy tại phòng trọ để cho bị cáo T sử dụng, bị cáo T là người trực tiếp liên hệ mua ma túy và hẹn nơi nhận ma túy, sau khi lấy gói ma túy do bị cáo P cất giữ sử dụng và số ma túy còn lại sau khi sử dụng bị cáo T chia thành 04 gói nhỏ cất giấu vào trong 04 túi xách của bị cáo P để trong phòng ngủ, các bị cáo có sự thống nhất cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội, do đó các bị cáo phải cùng chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội với vai trò đồng phạm. Các bị cáo đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực pháp luật, bị cáo P biết được việc giúp bị cáo T cất giấu ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện, bị

cáo T biết tác hại của ma túy đối với bản thân, nhận thức được hành vi mua ma túy và tàng trữ ma túy để sử dụng là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện, số ma túy bị thu giữ do bị cáo T mua về tàng trữ để sử dụng; vì vậy mức hình phạt dành cho bị cáo T sẽ cao hơn bị cáo P để tương xứng với mức độ, hành vi, vai trò của từng bị cáo trong vụ án, cần phải xử lý nghiêm cách ly bị cáo T ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, răn đe bị cáo sống phải biết đặt mình trong khuôn khổ của pháp luật, đồng thời phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội. Đối với bị cáo P, xét thấy bị cáo phạm tội lần đầu, hiện là lao động chính đang nuôi cha và 02 con nhỏ, bị cáo có thái độ ăn năn hối cải, phạm tội do cất giấu ma túy để cho bị cáo T sử dụng, bị cáo không sử dụng ma túy, gia đình có ông bà là người có công với cách mạng, nhân thân tốt chưa có tiền án tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà chỉ cần giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục là cũng đủ răn đe bị cáo thấy được hành vi sai trái của bản thân nhằm thể hiện được chính sách khoan hồng của pháp luật. Viện kiểm sát đề nghị mức hình phạt đối với các bị cáo là phù hợp với toàn bộ diễn biến hành vi các bị cáo thực hiện.

[5] Đối với đối tượng bán ma túy cho bị cáo T và người sử dụng ma túy chung với bị cáo T, do bị cáo T khai không rõ lai lịch nên không đề cập xử lý.

[6] Về xử lý vật chứng:

+ Đối với chất Methamphetamine còn lại sau giám định trong gói niêm phong số 420/KL-PC09 ngày 06-11-2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Cần Thơ là chất cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với 01 bình tự chế để sử dụng ma túy; 07 quẹt gas; 04 cây kéo; 05 đoạn ống hút nhựa cắt nhọn đầu là vật bị cáo T dùng để sử dụng ma túy, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với 01 túi xách màu đen có chữ CB; 01 túi xách màu xanh có chữ Fashion; 01 túi xách màu nâu có chữ Armani; 01 túi xách màu bông là tài sản cá nhân của bị cáo P, bị cáo T sử dụng dùng để cất giấu ma túy, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone màn hình cảm ứng màu trắng của Lê Văn T là phương tiện bị cáo sử dụng để liên lạc mua ma túy nên tịch thu bán đấu giá nộp ngân sách nhà nước.

+ Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an quận Ninh Kiều đã trả lại cho bị cáo Nguyễn Kim P 01 điện thoại Iphone 11 màu gold, 01 điện thoại Itel màu đỏ đen và tiền Việt Nam 500.000đồng.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: Điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS 2015 tuyên bố bị cáo **Lê Văn T, Nguyễn Kim P** phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Đối với bị cáo Lê Văn T: Áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58 BLHS 2015 xử phạt bị cáo Lê Văn T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù giam.Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30-10-2020.

- Đối với bị cáo Nguyễn Kim P: Áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 65 BLHS 2015 xử phạt bị cáo Nguyễn Kim P 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 (ba) năm tính từ ngày tuyên án (ngày 23-02-2021). Giao bị cáo cho UBND thị trấn B, huyện C, tỉnh H giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015

- Tịch thu tiêu hủy: Gói niêm phong số 420/KL-PC09 ngày 06-11-2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Cần Thơ có trọng lượng Methamphetamine còn lại sau giám định; 01 bình tự chế để sử dụng ma túy; 07 quẹt gas; 04 cây kéo; 05 đoạn ống hút nhựa cắt nhọn đầu; 01 túi xách màu đen có chữ CB; 01 túi xách màu xanh có chữ Fashion; 01 túi xách màu nâu có chữ Armani; 01 túi xách màu bông.

- Tịch thu bán đấu giá nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone màn hình cảm ứng màu trắng.

(Vật chứng do Chi cục Thi hành án dân sự quận Ninh Kiều đang quản lý – Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 14-01-2021).

3. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án các bị cáo được quyền kháng cáo để được xem xét theo thủ tục phúc thẩm tại Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

Nơi nhận:
- Bị cáo;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- VKSND Q. Ninh Kiều;
- VKSND TP. Cần Thơ;
- Công an Q. Ninh Kiều;
- Chi cục THADS Q. Ninh Kiều;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Thị Kim Phượng